

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và xác nhận cha cho con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Đinh Thúy Hương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên

Ngày 04/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và xác nhận cha cho con”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 109/2024/QĐPH-ST ngày 26/4/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị H P T, sinh năm 1989. Căn cước công dân số ***** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/5/2023. HKTT: Thôn B P, xã Y P, huyện Y M, H Y. Nơi tạm trú: Thôn T L, xã V L, huyện S S, H N.

- Anh C H A, sinh năm 1989. CMND số ***** do Công an H G cấp ngày 07/4/2014. Hộ chiếu số: ***** do Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đ B cấp ngày 24/9/2020. HKTT: Tổ 18 thị trấn V X, huyện V X, H G. Hiện ở: Số 303, H T, H C, D L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L V L, sinh năm 1994. Hộ chiếu số: ***** do Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đ B cấp ngày 24/10/2023. Hiện ở: Số 358 đường W, quận T S, Thành phố Đ B, Đ L.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị H P T và anh C H A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V X, huyện V X, tỉnh H G vào ngày 28/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sang Đ L lao động. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong cuộc sống và cách sống, thường xuyên xích mích, không có sự cảm thông chia sẻ với nhau. Tháng 10/2018, chị H P T trở về V N, còn anh C H A vẫn ở lại Đ L. Vợ chồng từ đó ly thân không còn liên lạc với nhau. Nay cả hai vợ chồng xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không có nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Năm 2018, chị H P T trở về Việt Nam và sinh con là H Đ P vào ngày 17/6/2019. Hiện cháu đang do chị H P T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để chị H P T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về con riêng: Năm 2020, chị H P T lại sang Đ L lao động và quen với anh L V L. Năm 2023, hai người có quan hệ tình cảm dẫn đến việc chị H P T mang thai nên chị và anh L về V N. Ngày 16/12/2023, chị H P T sinh con và anh chị dự định đặt tên con là L M K. Ngày 04/01/2024, Viện công nghệ AND và phân tích di truyền -Genlab đã tiến hành xét nghiệm AND giữa anh L V L và cháu L M K (tên dự sinh) và đã kết luận: anh L V L và cháu L M K có quan hệ huyết thống bố - con. Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu L M K là con chung giữa chị và anh L V L.

Anh L V L trình bày: Anh và chị H P T có quan hệ tình cảm dẫn đến việc chị T mang thai và sinh cháu L M K (tên dự sinh) vào ngày 16/12/2023. Ngày 04/01/2024, Viện công nghệ AND và phân tích di truyền -Genlab đã tiến hành xét nghiệm AND giữa anh L V L và cháu L M K (tên dự sinh) và đã kết luận: anh L V L và cháu L M K có quan hệ huyết thống bố - con. Nay anh đề nghị Tòa án xác định cháu L M K là con chung giữa anh L V L và chị H P T.

Về tài sản chung: Chị H P T và anh C H A không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H P T và anh C H A không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị H P T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh C H A và anh L V L xin giải quyết vắng mặt do không thể về V N và ủy quyền cho chị H P T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị H P T đồng ý nhận ủy quyền của anh C H A và anh L V L, cam kết sẽ nhận và chuyển giao văn bản cho anh C H A và anh L V L.

Chị H P T trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống và xác định cha cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào kết quả giám định ADN xác định cháu L M K là con của anh L V L do chị H P T sinh ra nên đề nghị Tòa án xác định là con chung anh L V L và chị H P T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị H P T và anh C H A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V X, huyện V X, tỉnh H G vào ngày 28/11/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sang Đ L lao động. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong cuộc sống và cách sống, thường xuyên xích mích, không có sự cảm thông chia sẻ với nhau. Tháng 10/2018, chị H P T trở về Việt Nam, còn anh C H A vẫn ở lại Đ L. Vợ chồng từ đó ly thân không còn liên lạc với nhau. Nay cả hai vợ chồng xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không có nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Năm 2018, chị H P T trở về Việt Nam và sinh con là H Đ P vào ngày 17/6/2019. Hiện cháu đang do chị H P T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để chị H P T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về con riêng: Năm 2020, chị H P T lại sang Đ L lao động và quen với L V L. Năm 2023, hai người có quan hệ tình cảm dẫn đến việc chị H P T mang thai nên chị và anh L về Việt Nam. Ngày 16/12/2023, chị H P T sinh con và anh chị dự định đặt tên con là L M K. Ngày 04/01/2024, Viện công nghệ AND và phân tích di truyền - Genlab đã tiến hành xét nghiệm AND giữa anh L V L và cháu L M K (tên dự sinh) và đã kết luận: anh L V L và cháu L M K có quan hệ huyết thống bố - con. Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu L M K là con chung giữa chị và anh L V L.

Anh L V L trình bày: Anh và chị H P T có quan hệ tình cảm dẫn đến việc chị T mang thai và sinh cháu L M K (tên dự sinh) vào ngày 16/12/2023. Ngày 04/01/2024, Viện công nghệ AND và phân tích di truyền -Genlab đã tiến hành xét nghiệm AND giữa anh L V L và cháu L M K (tên dự sinh) và đã kết luận: anh L V L và cháu L M K có quan hệ huyết thống bố - con. Nay anh đề nghị Tòa án xác định L M K là con chung giữa anh L V L và chị H P T.

Về tài sản chung: Chị H P T và anh C H A không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H P T và anh C H A không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị H P T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí. Chị H P T và anh C H A không phải chịu án phí xác định cha cho con chưa thành niên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, 10 Điều 29, Điều 35, Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H P T và anh C H A. Chị H P T và anh C H A chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Chị H P T và anh C H A có 01 con chung là cháu H Đ P, sinh ngày 17/6/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H P T và anh C H A giao cháu H Đ P, sinh ngày 17/6/2019 cho chị H P T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H P T và anh C H A tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Anh C H A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Xác định anh L V L là cha của cháu L M K - sinh ngày 16/12/2023. L M K - sinh ngày 16/12/2023 là con chung của anh L V L và chị H P T.

4. Về tài sản chung: Chị H P T và anh C H A xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị H P T và anh C H A xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

6. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị H P T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số ***** ngày 09/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H P T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị H P T và anh C H A không phải chịu án phí xác định cha cho con chưa thành niên.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04/5/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HN;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND thị trấn V X,
- huyện V X, tỉnh H G;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng